

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LŨ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/DS-ST

Ngày: 31/8/2022

"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ TỈNH HƯNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Mạnh Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Đình Hiền

2. Ông Lương Văn Kế

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1991; Địa chỉ: Căn hộ CT Ciputra Văn phòng Luật sư TH, đường VCC, phường PT, quận T, Thành phố Hà Nội; Hiện đăng ký tạm trú tại: Tổ dân cư số 03, xã MN, huyện MN, tỉnh Điện Biên "vắng mặt"

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số nhà 21 đường NCH, phường NK, quận BD, Thành phố Hà Nội là người đại diện theo ủy quyền (*Văn bản ủy quyền ngày 20/12/2021*) "có mặt"

Bị đơn: Anh Phạm Việt A, sinh năm 1996 "có mặt"

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Văn Ph, sinh năm 1975 "có mặt"

Đều có địa chỉ: Thôn CH, xã TD, huyện T, Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn là chị Nguyễn Thị D và người đại diện theo ủy quyền anh Lê Văn L trình bày: Chị D quen anh Phạm Việt A qua mạng xã hội Sing Now, kết bạn chơi thân cùng một nhóm bạn chuyên mở cửa hàng chăm sóc thú cưng. Chị D lấy nickname trên mạng xã hội là Thanh H để giao dịch công việc. Đầu năm 2020, anh Phạm Việt A nói cần tiền chữa bệnh ung thư dạ dày nên hỏi vay tiền chị D. Do tin tưởng bạn bè và xuất phát từ tình thương người nên chị D đồng ý cho anh Việt A vay tổng số tiền 670.000.000đ bằng hình thức chuyển khoản 19 lần từ số tài khoản 026917010001 mang tên Nguyễn Thị D mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt đến số tài khoản 1014737288 của anh Phạm Việt A mở tại Ngân hàng thương

mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam và 02 tài khoản số 2411205093261 của anh Trần Văn Th mở tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, số 19034260213019 của anh Nguyễn Trung H mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam là bạn của anh Việt A. Sau khi nhận đủ số tiền chuyển khoản 670.000.000đ, ngày 03/11/2020 giữa chị D và anh Việt A viết giấy vay tiền với nhau, hẹn ngày 20 hàng tháng anh Việt A sẽ thu xếp trả nợ dần.

Đến hạn trả nợ, chị D đòi nhiều lần thì anh Việt A mới thu xếp trả nợ được 06 lần qua chuyển khoản với tổng số tiền 41.600.000đ và 01 lần ông Phạm Văn Ph là bố đẻ trả trực tiếp được 100.000.000đ tiền mặt, cộng bằng 141.600.000đ, còn nợ lại 528.400.000đ. Từ ngày 26/3/2021 đến nay anh Việt A không trả, tìm cách thoái thác trách nhiệm trả nợ bằng việc nói vay chị Thanh H chứ không vay chị D. Sau nhiều lần kiên trì đòi nợ không được, Chị D làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh Việt A phải thanh toán trả số tiền còn nợ 528.400.000đ, tiền lãi chị D không yêu cầu thanh toán.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn là anh Phạm Việt A thừa nhận vay số tiền 670.000.000đ của người chuyển khoản là Nguyễn Thanh H, không vay tiền của chị Nguyễn Thị D; thừa nhận đã thanh toán trả cho chị Thanh H số tiền 141.600.000đ, hiện còn nợ lại 528.400.000đ và chưa bao giờ chối bỏ trách nhiệm trả nợ. Theo anh Việt A, chị Nguyễn Thị D chỉ là người chuyển khoản hộ chị Nguyễn Thanh H, không phải là người có tiền cho anh vay. Hiện tại, chị Thanh H chưa đòi nên anh chưa thu xếp trả. Giữa chị D và chị Thanh H là 02 người khác nhau không phải là một người như chị D trình bày. Do vậy anh không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Ph trình bày: Ông là bố đẻ anh Phạm Việt A, có đứng ra trả nợ thay cho con trai số tiền 100.000.000đ cho chị Nguyễn Thanh H bằng việc đưa tiền cho anh Lê Văn L là người đại diện theo ủy quyền. Ông Ph đề nghị Tòa án điều tra, xác minh làm rõ sự việc, tránh để ông phải trả nợ cho người không cho vay. Nếu chị D và chị Thanh H là hai người khác nhau, ông yêu cầu anh Lê Văn L phải hoàn trả lại ông số tiền 100.000.000đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã hướng dẫn giải thích cho bị đơn anh Phạm Việt A cung cấp địa chỉ, số điện thoại của người tên Nguyễn Thanh H để xác minh làm rõ nhưng bị đơn không thực hiện.

Toà án huyện Tiên Lữ tiến hành phiên họp công khai các tài liệu chứng cứ và hoà giải nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cung cấp cho Tòa án 01 USB ghi lại hình ảnh chị Nguyễn Thị D gọi điện thoại hình ảnh với anh Phạm Việt A cùng nhóm bạn quan ứng dụng Sing Now.

Bị đơn anh Phạm Việt A thừa nhận người gọi điện thoại hình ảnh trong video do anh Lê Văn L cung cấp là chị Nguyễn Thanh H, nhưng không thừa nhận đó là chị Nguyễn Thị D.

Chủ tọa yêu cầu anh Lê Văn L gọi điện thoại hình ảnh trực tiếp cho chị Nguyễn Thị D để nói chuyện với anh Phạm Việt A. Sau một thời gian hai bên trao đổi, anh Việt A thừa nhận chị Nguyễn Thị D và chị Nguyễn Thanh H là một người, đã chuyển khoản cho anh vay số tiền 670.000.000đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Ph đề nghị Tòa án giải quyết đúng pháp luật, nếu con ông nợ chị D thì phải có trách nhiệm hoàn trả. Ông không đề nghị gì về khoản tiền 100 triệu đã trả nợ thay cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ; hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự thủ tục, đảm bảo khách quan; Hội đồng xét xử, Thư ký không thuộc trường hợp phải thay đổi; việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng các qui định pháp luật phục vụ cho việc giải quyết vụ án. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ 275, 280, 357, 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả nguyên đơn số tiền còn nợ 528.400.000đ. Do nguyên đơn không yêu cầu trả lãi nên không xem xét giải quyết Về nghĩa vụ chịu án phí: bị đơn phải chịu án phí theo qui định, hoàn trả nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán trả số tiền gốc 528.400.000đ, không yêu cầu trả lãi được xác định là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo qui định khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại Thôn CH, xã TD, huyện T, tỉnh Hưng Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã thu thập, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa thấy giữa chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Việt A quen biết nhau qua mạng xã hội, kết bạn chơi với nhau cùng một nhóm bạn chuyên mở cửa hàng chăm sóc thú cưng. Chị D lấy nickname trên mạng xã hội là Thanh H để giao dịch công việc. Anh Việt A được chị D cho vay tổng số tiền 670.000.000đ bằng hình thức chuyển khoản. Ngày 03/11/2020 anh Việt A đã viết giấy vay số tiền 670.000.000đ, lãi suất 1,5%/tháng đối với số tiền 250.000.000đ, số tiền còn lại không phải chịu lãi, hạn ngày 20 hàng tháng sẽ trả nợ bằng hình thức chuyển khoản. Nếu bên vay không trả được thì người thân phải trả nợ thay.

Đến hạn anh Việt A không trả nợ, chị D đòi nhiều lần thì anh Việt A mới 06 lần chuyển khoản trả được 41.600.000đ, ông Phạm Văn Ph là bố đẻ một lần trả tiền mặt cho anh Lê Văn L là người được chị D ủy quyền số tiền 100.000.000đ. Số tiền nợ lại 528.400.000đ anh Việt A thoái thác trách nhiệm với lý do vay chị Thanh H, không vay chị D.

Như vậy mâu chốt của vấn đề là anh Việt A vay tiền chị Nguyễn Thị D hay chị Nguyễn Thanh H; chị D và chị Thanh H có phải là một người không. Tại phiên tòa, thông qua việc xét hỏi, gọi điện thoại trực tiếp bằng hình ảnh anh Phạm Việt A đã thừa nhận chị Nguyễn Thị D và chị Nguyễn Thanh H là một người cho anh vay tổng số tiền 670.000.000đ. Sự việc đã được làm rõ, các bên đều thừa nhận,

không khiếu nại thắc mắc nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn HĐXX thấy: Giữa chị Nguyễn Thị D (lấy nickname trên mạng xã hội là Thanh H) và anh Phạm Việt A quen biết cho nhau vay mượn tiền bằng hình thức chuyển khoản. Sau đó, anh Việt A đã viết giấy vay tiền, xác nhận nội dung việc vay mượn. Chị D còn cung cấp các bản sao kê Ngân hàng chứng minh việc chuyển tiền cho anh Phạm Việt A 19 lần với tổng số tiền 670.000.000đ; 06 lần anh Việt A chuyển trả số tiền 41.600.000đ; 01 lần ông Phạm Văn Ph là bố đẻ anh Việt A trả nợ tiền mặt thay con 100.000.000đ. Nguyên đơn đưa ra được các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp nên được HĐXX chấp nhận

[3.1]. Xét việc bị đơn anh Phạm Việt A trình bày vay tiền chị Nguyễn Thanh H, không vay tiền chị Nguyễn Thị D. Tuy nhiên, tại phiên tòa đã chứng minh làm rõ chị Thanh H và chị D là một người. Chính anh Phạm Việt A đã thừa nhận sự việc nên HĐXX không chấp nhận lời trình bày này của bị đơn.

[4]. Xét giấy vay tiền đề ngày 03/11/2020 thể hiện nội dung: Anh Việt A vay chị D 670.000.000đ với lãi suất 1,5%/tháng đối với số tiền 250.000.000đ, số tiền còn lại không tính lãi, thời hạn vay không xác định. Đây là hợp đồng vay tiền không thời hạn, có lãi một phần trên số nợ gốc theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả nợ gốc, tự nguyện không yêu cầu phải trả tiền lãi nên HĐXX chấp nhận sự tự nguyện này của nguyên đơn

Từ những phân tích và lập luận nêu trên, HĐXX xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản tiền vay là hợp pháp nên được chấp nhận. Anh Phạm Việt A phải trả cho chị Nguyễn Thị D số tiền còn nợ là 528.400.000đ.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 275, 280, 357, 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị D. Buộc bị đơn anh Phạm Việt A phải thanh toán trả chị D số tiền gốc còn nợ 528.400.000đ. *(Năm trăm hai tám triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn).*

Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.570.000đ theo biên lai số 0004527 ngày 06/12/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ.

Bị đơn anh Phạm Việt A phải chịu 25.136.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ về khoản tiền phải trả; nếu người phải thi hành án không thi hành thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành theo qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn; có mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho các đương sự biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- Phòng KTNV Toà án Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang